

Bản án số: 1080/2024/HC-PT

Ngày 24 tháng 9 năm 2024.

V/v khiếu kiện quyết định hành chính
và hành vi hành chính về quản lý nhà
nước trong lĩnh vực đất đai thuộc
trường hợp cấp Giấy chứng nhận
quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà
ở và tài sản khác gắn liền với đất.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

Các thẩm phán:

Ông Trần Ngọc Tuấn

Ông Dương Anh Văn

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Hiến - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao
tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:** Ông Đoàn Văn Vâng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố
Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số
663/2024/TLPT-HC ngày 05 tháng 8 năm 2024 về việc:” Khiếu kiện quyết định
hành chính và hành vi hành chính về quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai thuộc
trường hợp cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản
khác gắn liền với đất”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 111/2024/HC-ST ngày 17/4/2024 của Tòa
án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2916/2024/QĐ-PT ngày
09 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Trương Khôn L, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Địa chỉ: 3 T, Phường B, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Trần Trọng H, sinh
năm 1992 (có mặt).

Địa chỉ: 3 T, Phường B, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo Hợp đồng ủy quyền số công chứng 011862, quyền số 11/2022 TP/CC-
SCC/HĐGD ngày 07/11/2022 của Văn phòng C)

2. *Người bị kiện:*

2.1. Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố H (vắng mặt).

2.2. Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố H (vắng mặt).

Địa chỉ: A P, phường G, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Đức V, sinh năm 1974 – Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đ2 (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

(Theo Giấy yêu cầu người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp số 2313/VPĐK-HC ngày 29/3/2023).

Người kháng cáo: Ông Trương Khôn L - người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Vào ngày 15/11/2021, ông Trương Khôn L nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với căn nhà số C T, Phường B, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là căn nhà số C T) đến Chi nhánh Văn phòng Đ2.

Sau đó, Chi nhánh Văn phòng Đ2 đã trả hồ sơ và yêu cầu ông L bổ sung thêm Giấy phép ủy quyền nhà số 1340/GP-7 ngày 02/7/1981. Sau khi trích lục được Giấy phép ủy quyền nhà số 1340/GP-7 ngày 02/7/1981 tại Văn phòng Đ thì ông L đã nộp lại hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Ngày 08/6/2022 bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ đã trả hồ sơ của ông L và từ chối hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, kèm theo Công văn số 2106/CNQ5 đề ngày 01/6/2022 của Chi nhánh Văn phòng Đ2 (sau đây gọi là Công văn số 2106). Công văn có nội dung như sau: “Qua kiểm tra hồ sơ, Chi nhánh Văn phòng Đ2, thông báo không tiếp nhận, giải quyết hồ sơ này.

Lý do: Giấy phép ủy quyền nhà số 1340/GP-3 ngày 02/7/1981 của Sở Quản lý Nhà đất và Công trình Công cộng chấp thuận cho bà Trương Á được ủy quyền căn nhà số C (nay mang số mới là 366/16 T) cho ông Trương Đ. Giấy phép có ghi nhận: Ông Trương Đ không được phép bán, sang, nhượng và phải chấp hành luật pháp nhà nước liên quan đến nhà, đất.

Nay, ông Trương Khôn L đại diện (con ông Trương Đ) đứng đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với căn nhà số C T. Chi nhánh Văn phòng Đ2 chưa có cơ sở tham mưu giải quyết cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với căn nhà số C T theo yêu cầu của ông Trương Khôn L.”

Ngày 13/6/2022 ông L khiếu nại đến Chi nhánh Văn phòng Đ2 đối với Công văn số 2106/CNQ5.

Ngày 11/7/2022 ông L nhận được Công văn số 2439/CNQ5 đề ngày 11/7/2022 của Giám đốc Văn phòng Đ2 (*sau đây gọi là Công văn số 2439*) về việc phúc đáp đơn khiếu nại đề ngày 13/6/2022. Nội dung của công văn này cũng giữ nguyên nội dung của Công văn số 2106.

Nội dung của hai Công văn trên của Chi nhánh Văn phòng Đ2 làm cơ sở để từ chối hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của ông L là trái quy định pháp luật. Do đó, ông Trương Khôn L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án:

- Tuyên hủy Công văn số 2106 của Chi nhánh Văn phòng Đ2 và Công văn số 2439 của Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đ2;

- Buộc Văn phòng Đ thực hiện hành vi nhất định là nhận lại hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của ông Trương Khôn L đối với căn nhà số C T;

- Buộc Văn phòng Đ thực hiện việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với căn nhà số C T trong thời hạn theo quy định của pháp luật.

Người bị kiện - Văn phòng Đ có văn bản trình bày: Chi nhánh Văn phòng Đ2 đã có Công văn số 2106 và Công văn số 2439 gửi ông Trương Khôn L trong đó có nội dung:

Theo Đơn tường trình của ông Trương Khôn L ngày 30/11/2021, tường trình về nguồn gốc nhà đất của căn nhà số C T, có nội dung: Nguyên nguồn gốc quyền sử dụng đất nêu trên do ba mẹ mua lại từ bà Nguyễn Thị G năm 1967 (mua bằng giấy viết tay đã bị thất lạc), kể từ thời điểm đó tôi đã trông nom, quản lý, sử dụng ổn định đến khoảng năm 1986 thì ba mẹ tôi đã chính thức đăng ký thường trú theo địa chỉ của căn nhà và đất nêu trên cho đến nay và đây cũng là thửa đất và căn nhà duy nhất mà ba mẹ tôi sử dụng và sở hữu.

Tuy nhiên, căn nhà số C T được Sở Q và Công trình Công cộng cấp giấy phép ủy quyền nhà số 1340/GP-7 ngày 02/7/1981, chấp thuận cho bà Trương Á được ủy quyền cho ông Trương Đ. Giấy phép có ghi nhận: ông Trương Đ không được phép bán, sang nhượng và phải chấp hành luật pháp nhà nước liên quan đến nhà đất.

Nay, ông Trương Khôn L1 (con ông Trương Đ) đại diện đứng đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với căn nhà số C T nhưng chưa cung cấp giấy tờ chứng minh ông Trương Đ là chủ sở hữu của căn nhà trên.

Liên quan đến nội dung ủy quyền theo Giấy phép ủy quyền nhà số 1340/GP-7 ngày 02/7/1981 do Sở Q và Công trình Công cộng cấp (nay là Sở X), đề nghị Tòa án liên hệ Sở Xây dựng xác định thời hạn ủy quyền đối với căn nhà số C T.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 111/2024/HC-ST ngày 17/4/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1/ Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trương Khôn L về:

- Tuyên hủy Công văn số 2106/CNQ5 ngày 01/6/2022 của Chi nhánh Văn phòng Đ2 và Công văn số 2439/CNQ5 ngày 11/7/2022 của Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đ2;

- Buộc Văn phòng Đ thực hiện hành vi nhất định là nhận lại hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của ông Trương Khôn L đối với căn nhà số C T, Phường B, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Buộc Văn phòng Đ thực hiện việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với căn nhà số C T, Phường B, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/4/2024, người khởi kiện - ông Trương Khôn L kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo.

- Người đại diện hợp pháp của ông L trình bày yêu cầu kháng cáo của ông L như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông L. Vì ngoài tài liệu, chứng cứ đã cung cấp tại cấp sơ thẩm thì tại phiên tòa hôm nay ông L có cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới là văn bản của bà Trương Á xác nhận đã tặng cho ông L toàn bộ nhà đất số C (số mới 366/16) T, Phường B, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Phía những người bị kiện và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm.

Tại phần tranh luận:

- Ông Trần Trọng H đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày ý kiến: Từ năm 1981, gia đình ông L đã sử dụng nhà đất ổn định, liên tục, nộp thuế với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, thực hiện kê khai cấp sổ nhà, phù hợp với qui định của Luật đất đai năm 2013. Giấy phép ủy quyền là chứng cứ để công nhận quyền sử dụng đất cho gia đình ông L, phù hợp với Nghị quyết số 58/1998/NQ-UBTVQH10 về giao dịch dân sự về nhà ở được xác lập trước ngày 01/7/1991.

Tại cấp phúc thẩm, phía ông L cung cấp được giấy tái xác nhận của bà Trương Á xác định đã tặng cho ông Đ(cha của ông L) nhà đất trên từ thời điểm bà Á chuẩn bị đi xuất cảnh.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

+ Về tố tụng: Chủ tọa, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục theo quy định của Luật Tố tụng hành chính. Các đương sự đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

+ Về nội dung: Công văn số 2106/CNQ5 ngày 01/6/2022 của Chi nhánh Văn phòng Đ2 và Công văn số 2439/CNQ5 ngày 11/7/2022 của Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đ2 được ban hành đúng qui định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục và nội dung. Bản án sơ thẩm đã bác yêu cầu khởi kiện của ông L là đúng qui định của pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông L, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 111/2024/HC-ST ngày 17/4/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Đối với chứng cứ mới, phía ông L có quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để bổ sung thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng.

[1.1] Về thủ tục xét xử vắng mặt đương sự: Người bị kiện vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm. Căn cứ Điều 225 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt những người bị kiện.

[1.2] Về đối tượng khởi kiện, quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết và thời hiệu khởi kiện: Người khởi kiện - ông Trương Khôn L yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Công Văn số 2106 của Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố H và Công văn số 2439 của Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố H. Đây là khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà đất, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ tranh chấp và thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 3, Điều 30, khoản 3 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính năm 2015. Vụ án còn trong thời hiệu khởi kiện quy định tại khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Xét kháng cáo của người khởi kiện – ông Trương Khôn L yêu cầu hủy Công Văn số 2106 quyết định hành chính, thấy rằng:

[2.1] Về thẩm quyền: Công Văn số 2106 của Văn phòng Đ và Công văn số 2439 của Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đ được ban hành đúng qui định thẩm quyền theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 15/2015/TTLT-BTNMT-BNV-BTC ngày 04/4/2015 của Bộ T – Bộ N - Bộ T1.

[2.2] Về nội dung của các Văn bản hành chính bị khiếu kiện:

[2.2.1] Về nguồn gốc: Căn nhà số C (số mới 366/16) đường T là của bà Trương Á nhưng theo hồ sơ thể hiện bà Trương Á cũng không có giấy tờ gì của cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận quyền sở hữu đối với căn nhà trên. Năm

1981, bà Trương Á làm giấy ủy quyền sử dụng căn nhà trên cho ông Đ (cha của ông Trương Khôn L) theo Giấy phép ủy quyền nhà số 1340/GP-7 ngày 02/7/1981 do Sở Q và Công trình Công cộng cấp. Trong đó có nội dung chấp thuận cho bà Trương Á được ủy quyền cho ông Trương Đ. Theo Giấy phép có ghi nhận: Ông Trương Đ không được phép bán, sang, nhượng và phải chấp hành luật pháp nhà nước liên quan đến nhà đất.

[2.2.2] Tính đến thời điểm xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xét xử sơ thẩm thì ông Trương Khôn L chưa có một giấy tờ gì khác thay thế cho Giấy phép ủy quyền trên hoặc có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận căn nhà trên cho ai khác.

[2.2.3] Phía ông Trương Khôn L cho rằng căn nhà 366/16 Trần Hưng Đ1 là của gia đình ông Trương Đ (cha của ông L) mua của bà Nguyễn Thị G năm 1967 (mua bằng giấy viết tay đã bị thất lạc); gia đình ông L đã trông nom sử dụng và đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ nhà trên, thời điểm mua nhà có nhờ bà Trương Á (em ông Trương Đ) đứng tên. Do lúc đó nhà chưa có giấy tờ hợp lệ nên bà Trương Á mới làm giấy ủy quyền cho cha của ông Trương Khôn L là ông Trương Đ sử dụng từ đó đến nay nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh.

[2.2.4] Quá trình tham gia tố tụng tại cấp sơ thẩm, phía ông L khai hiện nay không biết bà Trương Á ở đâu và cũng không cung cấp thêm giấy tờ gì khác để chứng minh ông Trương Đ là chủ sở hữu căn nhà 3 T.

[2.2.5] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 99 Luật Đất đai năm 2013, khoản 5 Điều 19 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ thì ông Trương Khôn L chưa đủ điều kiện để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Việc Chi nhánh Văn phòng Đ2 yêu cầu phải có mặt bà Trương Á để xác định quyền sở hữu là có căn cứ.

[2.2.6] Như vậy, Công văn số 2106 của Chi nhánh Văn phòng Đ2 và Công văn số 2439 của Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đ2 được ban hành đúng qui định của pháp luật nên không có cơ sở để hủy các Công văn trên theo yêu cầu khởi kiện của ông L.

[2.2.7] Do ông L chưa đủ điều kiện để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với căn nhà 3 T nên việc ông L khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Văn phòng Đ thực hiện hành vi nhận lại hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận và thực hiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là không có cơ sở chấp nhận. Bản án sơ thẩm đã bác yêu cầu này của ông L là đúng pháp luật.

[3] Từ những cơ sở pháp lý phân tích tại các mục [2] đến mục [2.2.7], Bản án hành chính sơ thẩm số 111/2024/HC-ST ngày 17/4/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông L là đúng pháp luật, nên giữ nguyên. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của ông L có cung cấp được thêm tài liệu, chứng cứ mới là Văn bản của bà Trương Á xác nhận đã tặng cho ông L toàn bộ nhà đất số C (số mới 366/16) T, Phường B, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 1982. Đây là chứng cứ mới, có sau khi người bị kiện ban hành các văn bản trên và sau khi Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử. Do đó,

Hội đồng xét xử không có cơ sở hủy các quyết định trên của người bị kiện. Phía ông L có quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để bổ sung thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà theo qui định của pháp luật.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu: Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông L, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Đối với chứng cứ mới, phía ông L có quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để bổ sung thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà. Ý kiến, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với qui định của pháp luật và nhận định trên của Hội đồng xét xử, được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật.

[6] Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Trương Khôn L phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trương Khôn L, giữ nguyên Quyết định của bản án hành chính sơ thẩm số 111/2024/HC-ST ngày 17/4/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

1.1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Trương Khôn L về việc:

- Tuyên hủy Công văn số 2106/CNQ5 ngày 01/6/2022 của Chi nhánh Văn phòng Đ2 và Công văn số 2439/CNQ5 ngày 11/7/2022 của Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đ2;

- Buộc Văn phòng Đ thực hiện hành vi nhất định là nhận lại hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của ông Trương Khôn L đối với căn nhà số C T, Phường B, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Buộc Văn phòng Đ thực hiện việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với căn nhà số C T, Phường B, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn theo quy định của pháp luật.

1.2. Án phí hành chính sơ thẩm: Ông Trương Khôn L phải chịu án phí hành chính sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông Trương Khôn L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003879 ngày 10/01/2023 của Cục Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Trương Khôn L đã nộp đủ án phí hành chính sơ thẩm.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Trương Khôn L phải chịu án phí hành chính phúc thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông Trương Khôn L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004028 ngày 13/5/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi khấu trừ, ông L đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án, PQH.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Hoa